TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **29**/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 24 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 505/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đoàn Thị H.,** sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh **Bùi Chí G.,** sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đoàn Thị H.** và anh **Bùi Chí G.**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Ngọc Lâm V, sinh ngày 01/10/2022 cho Đoàn Thị H. là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Bùi Chí G. phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đoàn Thị H. với mức cấp dưỡng là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu Đoàn Ngọc Lâm Vy đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2024. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

Anh Bùi Chí G. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

***- Về tài sản, vay nợ chung*:** Chị Đoàn Thị H. và anh Bùi Chí G. đều xác định không có, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Đoàn Thị H. phải nộp án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0001240 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000000811351 ngày 28/11/2023 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam. Trả lại cho chị Đoàn Thị H. số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Bùi Chí G. phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã Đ. (Nơi ĐKKH);
- UBND xã T.;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến